

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
cho học sinh, sinh viên khóa 2025 lần 2

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Thông tư số: 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội qui định việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại quyết định số 603/QĐ-CĐDLHCM ngày 30 tháng 7 năm 2024

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-CĐDLHCM ngày 07/4/2023 của Trường Cao đẳng điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định xét miễn, giảm và công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo chính quy;

Căn cứ kết quả học tập của học sinh, sinh viên (HSSV);

Căn cứ đơn xin chuyển điểm của học sinh, sinh viên.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học sinh, sinh viên đủ điều kiện (*theo phụ lục danh sách đính kèm*). Các học phần học sinh, sinh viên không được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ thì phải hoàn tất theo chương trình đào tạo của Nhà trường.

Điều 2: Các khoa quản lý ngành, Phòng Đào tạo có trách nhiệm chuyển điểm, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học sinh, sinh viên đủ điều kiện.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN KHÓA 2025
ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHUYỂN ĐIỂM MÔN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDĐLHCM ngày tháng 12 năm 2025)

Stt	Họ & tên	Ngày sinh	Môn học chuyển điểm	Số TC/ ĐVHT đã học	Số điểm	MSSV
<i>Hệ Cao đẳng chính quy 2.5 năm</i>						
1.	Nguyễn Trần Trân	08/06/2000	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	04	6.9	25CS1A_45
2.	Võ Hoàng Tuấn	14/09/2002	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	02	7.0	25CH1B_48
3.	Phùng Nhật Nam	15/12/2003	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	08	7.2	25CH1B_27
4.	Huỳnh Trung Tín	30/03/2005	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	08	6.5	25CD1A_53
5.	Nguyễn Thiên Long	02/12/1999	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	08	6.5	25CH1C_22
<i>Hệ Trung cấp chính quy 1.5 năm</i>						
6.	Khuru Tuấn Kiệt	01/06/1999	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	08	6.8	25TQ1E_27
7.	Nguyễn Việt Kháng	01/01/2002	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	08	7.0	25TQ1E_22

Danh sách này có 07 học sinh, sinh viên.